

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp

1. Mẫu hồ sơ: Theo Mẫu số 01, 02, 03, 04 kèm Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Khảo sát xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo khoản 1 Điều này.

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và quyết định dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, các sở, ban, ngành theo phạm vi quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng để xem xét, thẩm định dự án.

- Thành phần Hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thành phần Hội đồng thẩm định cấp huyện gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo các phòng, ban có liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết và các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

- Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

- Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

b) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Phù hợp nguồn vốn được phân bổ hằng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với mục tiêu của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Mẫu hồ sơ: Theo Mẫu số 05, 06, 07 kèm Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương

tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất theo khoản 1 Điều này và nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện cơ quan tài chính và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết).

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định dự án. Nội dung thẩm định phải làm rõ các điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất cộng đồng; sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

- Trường hợp dự án, phương án sản xuất không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Thực hiện theo Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ, ngành: Văn phòng Chính phủ; KH&ĐT, Tài chính, LĐTB&XH, NN&PTNT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đ. Bình

Nguyễn Đăng Bình